TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HOÀI NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 183/2021/DS-ST Ngày: 14-5-2021 V/v tranh chấp "về yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Thành
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Ngô Thị Thúy Hồng
2. Ông Nguyễn Hữu Phước

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Tuyết Mai – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định *tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Hữu Phước – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 140/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp "về yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2021/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Trọng C, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn KT, xã HM, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

Người đại diện hợp pháp của ông Lê Trọng C: Bà Phạm Thị Chúc, sinh năm 1957; địa chỉ: Thôn KT, xã HM, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định, là đại diện theo ủy quyền (theo giấy ủy quyền ngày 15/8/2019) (có mặt).

Bị đơn: Ông Lê Hữu L, sinh năm 1975 (yêu cầu xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn KT, xã HM, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+Theo đơn khởi kiện và trình bày của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là: Vào ngày 17/01/2016, ông Lê Hữu L đã đánh ông Lê Trọng C và gây ra thương tích khiến ông C nhập viện. Những khoản chi phí ông C đã bỏ ra gồm:

Các khoản chi phí khám chữa bệnh và tiền thuốc là:

+ Hóa đơn ngày 17/01/2016 của bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn là: 13.000 đồng.

+ Hóa đơn ngày 22/01/2016 của bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định là: 120.000 đồng.

+ Hóa đơn ngày 22/01/2016 của bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định là: 500.000 đồng.

+ Hóa đơn ngày 04/02/2016 của nhà thuốc MT là: 111.000 đồng.

+ Hóa đơn ngày 04/02/2016 của nhà thuốc MT là: 111.000 đồng.

+ Hóa đơn ngày 04/02/2016 của nhà thuốc MT là: 111.000 đồng.

+ Tiền thuốc bắc của Đông y HP ngày 29/02/2016 là: 2.000.000 đồng.

Tổng cộng: 2.966.000 đồng.

Các khoản khác gồm:

Tiền ăn trong thời gian nhập viện và điều trị trong 4 ngày của người bệnh và người nuôi: 70.000 đồng/người/ngày x 04 ngày x 02 người = 560.000 đồng.

Tiền ngày công bị mất của người bệnh: 200.000 đồng/ngày x 19 ngày = 3.800.000 đồng (04 ngày nhập viện và 15 ngày nghỉ ngơi phục hồi sức khỏe).

Tiền ngày công bị mất của người nuôi: 150.000 đồng/ngày x 04 ngày = 600.000 đồng.

Tiền xe taxi đi bệnh viện: 150.000 đồng.

Tổng cộng số tiền yêu cầu bồi thường là: 8.076.000 đồng.

Nay ông C yêu cầu ông L phải bồi thường cho ông C số tiền trên.

+ Theo trình bày của bị đơn, ông Lê Hữu L tại biên bản lấy lời khai đề ngày 30/6/2020 và 27/8/2020 là: Vào ngày 17/01/2016, ông Lê Hữu L và em rể là Phạm Duy P có xô xát nhẹ với ông Lê Trọng C. Việc xô xát làm cho ông C nhập viện nhưng chỉ xuất viện sau 03 ngày. Ông đồng ý bồi thường cho ông C thay cho ông Phương nhưng chỉ đồng ý theo mức do nhà nước quy định.

Con ông là Lê Tấn L chỉ tham gia can ngăn chứ không tham gia đánh ông C.

Đối với mức bồi thường mà ông nguyên đơn yêu cầu là không phù hợp, ông không đồng ý.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp quy định của pháp luật. Tuy nhiên, còn vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử.

Về nội dung vụ án: chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Trọng C. Buộc ông Lê Hữu L phải bồi thường cho ông Lê Trọng C số tiền là 4.715.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng, thẩm quyền: Nguyên đơn ông Lê Trọng C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lê Hữu L bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông nên đây là tranh chấp về yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm và bị đơn, ông Lê Hữu L hiện đang cư trú trên địa bàn thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định. Vì vậy, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định thụ lý giải quyết là đúng thủ tục tố tụng quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Theo thông báo về việc không khởi tố vụ án hình sự đề ngày 19/9/2016 của cơ quan cảnh sát điều tra, công an huyện Hoài Nhơn (nay là thị xã Hoài Nhơn) thì khi tham gia xô xát với ông Lê Trọng C, ngoài ông Lê Hữu L còn có sự tham

gia của ông Phạm Duy P. Tuy nhiên, theo yêu cầu của nguyên đơn trong đơn khởi kiện và trong quá trình làm việc tại Tòa, ông C, người đại diện hợp pháp của ông C đều trình bày yêu cầu ông L phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho ông C.

Ông L cũng thống nhất bồi thường cho ông C thay cho em rể của ông là ông Phạm Duy P. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của ông C là bà Phạm Thị C cũng thống nhất với việc ông L thực hiện việc bồi thường cho ông C thay cho ông Phương. Do đó, xét thấy không cần thiết phải đưa ông Phương tham gia tố tụng.

Trong đơn khởi kiện của nguyên đơn có đề cập đến anh Lê Tấn L (con ông L) tham gia vào việc xô xát nhưng không đề cập đến việc yêu cầu anh L bồi thường và trong thông báo về việc không khởi tố vụ án hình sự cũng không thể hiện sự tham gia của anh L. Do đó, tòa không đưa anh L tham gia tố tụng.

[2] Về nội dung:

Vào ngày 17/01/2016, giữa ông Lê Trọng C và ông Lê Hữu L và Phạm Duy P có xảy ra xô xát. Nguyên nhân là giữa hai bên đã có nhiều mâu thuẫn từ trước. Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 27/8/2020 (bút lục số 29), ông L thừa nhận giữa ông và ông C có mâu thuẫn nên xảy ra xô xát, bản thân ông đã có hành vi đánh ông C, ông đồng ý bồi thường nhưng không thống nhất mức bồi thường mà nguyên đơn yêu cầu.

Thấy rằng, việc ông L có hành vi xâm phạm sức khỏe của ông C là có thật. Căn cứ vào khoản 1 Điều 584 Bộ luật dân sự 2015 quy định: "*Người nào có hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường , trừ trường hợp Bộ luật này, luật khác có liên quan quy định khác*". Do vậy, ông L phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do hành vi xâm phạm sức khỏe của ông C.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông C yêu cầu chi phí cho các khoản bồi thường cụ thể như sau:

Các khoản chi phí khám chữa bệnh và tiền thuốc là:

+ Hóa đơn ngày 17/01/2016 của bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn là: 13.000 đồng.

+ Hóa đơn ngày 22/01/2016 của bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định là: 120.000 đồng.

+ Hóa đơn ngày 22/01/2016 của bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định là: 500.000 đồng.

+ Hóa đơn ngày 04/02/2016 của nhà thuốc MT là: 111.000 đồng.

+ Hóa đơn ngày 04/02/2016 của nhà thuốc MT là: 111.000 đồng.

+ Hóa đơn ngày 04/02/2016 của nhà thuốc MT là: 111.000 đồng.

+ Tiền thuốc bắc của Đông y HP ngày 29/02/2016 là: 2.000.000 đồng.

Tổng cộng: 2.966.000 đồng.

Các khoản khác gồm:

Tiền ăn trong thời gian nhập viện và điều trị trong 4 ngày của người bệnh và người nuôi: 70.000 đồng/người/ngày x 04 ngày x 02 người = 560.000 đồng.

Tiền ngày công bị mất của người bệnh: 200.000 đồng/ngày x 19 ngày = 3.800.000 đồng (04 ngày nhập viện và 15 ngày nghỉ ngơi phục hồi sức khỏe).

Tiền ngày công bị mất của người nuôi: 150.000 đồng/ngày x 04 ngày = 600.000 đồng.

Tiền xe taxi đi bệnh viện: 150.000 đồng.

Tổng cộng số tiền yêu cầu bồi thường là: 8.076.000 đồng.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 590, Bộ luật dân sự 2015, thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm bao gồm: "*Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khoẻ và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại; Thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại; nếu thu nhập thực tế của người bị thiệt hại không ổn định và không thể xác định được thì áp dụng mức thu nhập trung bình của lao động cùng loại; Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị; nếu người bị thiệt hại mất khả năng lao động và cần phải có người thường xuyên chăm sóc thì thiệt hại bao gồm cả chi phí hợp lý cho việc chăm sóc người bị thiệt hại; Thiệt hại khác do luật quy định*".

Do vậy, các khoản chi phí mà ông C yêu cầu phù hợp bao gồm:

- Ngày công bị mất gồm: 04 ngày nhập viện điều trị cho người bệnh và 04 ngày công bị mất của người chăm sóc. Tổng cộng: 08 ngày. Qua xác minh tại UBND xã HM thì ngày công lao động phổ thông trên địa bàn đối với lao động nam là 280.000 đồng/người/ngày, đối với lao động nữ là (thực hiện các công việc ươm trồng, cây giống). Nay ông C yêu cầu 200.000 đồng/người/ngày và 160.000 đồng/người/ngày là có cơ sở nên được chấp nhận. Số tiền được tính đối với ông C là: 04 ngày x 200.000 đồng/ngày = 800.000 đồng; số tiền được tính đối với người nuôi là: 04 ngày x 160.000 đồng/ngày = 640.000 đồng

- Chi phí cho việc điều trị tại bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn: ông C thuộc đối tượng được hưởng bảo hiểm 100% nên không thanh toán khoản phí này và ông C cũng không yêu cầu đối với khoản chi phí này nên tòa không xem xét.

- Chi phí cho việc khám và tái khám tại bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn là: ông C không thực hiện việc tái khám.

- Hóa đơn điều trị theo đơn của bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn là: 13.000 đồng.

- Tiền taxi đưa đi nhập viện: 150.000 đồng.

- Chi phí bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: 1.000.000 đồng.

Ngoài ra ông L còn phải bồi thường cho ông C tiền tổn thất tinh thần là 03 tháng lương cơ sở. Lương cơ sở hiện tại là 1.490.000 đồng. Thành tiền: 1.490.000 đồng x 3 tháng = 4.470.000 đồng.

Tổng cộng: 7.073.000 đồng.

Bên cạnh đó, ông C còn yêu cầu một số khoản như: chi phí đi khám tại một số phòng khám tư, khám tại bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định, khám đông y và bồi thường tiền 15 ngày công bị mất của người bệnh nghỉ ngơi để lấy lại sức khỏe. Việc đi khám này xuất phát từ ý chí cá nhân của ông C, không có sự chỉ định khám chữa bệnh của bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn và khoản bồi

thường ngày công uống thuốc là 15 ngày sau khi xuất viện là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

Mặt khác, ông C cũng có lỗi trong việc dẫn đến việc xảy ra xô xát. Theo trình bày của hai bên, vì tranh chấp liên quan đến đất đai nên giữa hai bên đã có mâu thuẫn từ trước. Do đó, ông C cũng chịu trách nhiệm đối với phần lỗi của mình. Ông C phải chịu 1/3, ông L chịu 2/3 tổng số tiền bồi thường thiệt hại.

Từ những nhận định trên, nghĩ nên chấp nhận một phần yêu cầu của ông Lê Trọng C, buộc ông Lê Hữu L phải bồi thường thiệt hại cho ông C số tiền: 7.073.000.000 x 2/3 = 4.715.000 đồng là phù hợp và có căn cứ pháp luật.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Hữu L nộp 300.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn là phù hợp với nhận định của Tòa nên được chấp nhận,

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 33 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ Điều 584, 585, 586, 588, 590 Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Trọng C

Buộc ông Lê Hữu L phải bồi thường cho ông Lê Trọng C số tiền: 4.715.000 đồng.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Lê Hữu L phải nộp 300.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với trường hợp khoản tiền phải thu nộp vào ngân sách Nhà nước mà pháp luật có quy định nghĩa vụ trả lãi; hoặc khoản tiền bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; hoặc trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ về tài sản trong hoặc ngoài hợp đồng khác mà các bên không thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2, Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Trần Minh Thành

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Hữu Phước **Ngô Thị Thúy Hồng** **Trần Minh Thành**

Nơi nhận:
- Đương sự.
- TAND tỉnh Bình Định.
- VKSND H. Hoài Nhơn.
- Chi cục THADS huyện Hoài Nhơn.
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Hương